TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 417/2023/DS-ST
Ngày: 20-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Hồ Chí Cường**

Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lệ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông **Đoàn Văn Thắng**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2022/TLST-DS, ngày 24/10/2022, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng";* Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 472/2023/QĐXXST- DS, ngày 30/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 347/2023/QĐST-DS, ngày 14/9/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B (Gọi tắt là Ngân hàng TMCP B);

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings tower, số 210 đường Trần Quang Kh, phường Tràng T, quận Hoàn K, thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP B: Ông Võ Văn T- Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Trà V, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Nh, sinh năm 1976, có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt;

Chị Lý Thị Diễm Tr, sinh năm 1977, vắng mặt không có lý do;

Cùng cư trú: Ấp Chánh Hội B, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Võ Văn Th trình bày: Vào ngày 08/3/2021, chị Lý Thị Diễm Tr, anh Trần Văn Nh có đề nghị vay số tiền 300.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Trà V với mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn và tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay là 01 xe Ô tô tải (Có mui), màu xanh, số chỗ ngồi 3, nhãn hiệu Foton, số loại OLLIN700, số khung RNHA70FFAMT033880, số máy 4J28TCL036670, biển kiểm soát 84H-002.17 do chị Lý Thị Diễm Tr đứng tên giấy đăng ký xe theo giấy chứng nhận số 84000575 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 08/3/2021. Khi vay vốn xong, chị Tr, anh Nh chỉ trả được số tiền vốn 36.000.000 đồng và sau đó không thanh toán nợ đúng như thỏa thuận.

Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Văn Nh và chị Lý Thị Diễm Tr có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ bằng 378.981.781 đồng (Trong đó vốn gốc là 264.000.000 đồng, Nợ lãi trong hạn tính đến ngày 20/09/2023 là 66.815.531 đồng, nợ lãi quá hạn đến ngày 20/09/2023 là 48.166.250 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong hợp đồng cho Ngân hàng TMCP B.

Trường hợp không thanh toán được nợ cho Ngân hàng TMCP B thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm:

Xe Ô tô tải (Có mui), màu xanh, số chỗ ngồi 3, nhãn hiệu Foton, số loại OLLIN700, số khung RNHA70FFAMT033880, số máy 4J28TCL036670, biển kiểm soát 84H-002.17 do chị Lý Thị Diễm Tr đứng tên giấy đăng ký xe theo giấy chứng nhận số 84000575 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 08/3/2021.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai ngày 14/9/2023, bị đơn anh Trần Văn Nh trình bày: Anh thừa nhận anh cùng vợ là Lý Thị Diễm Tr vào ngày 08/3/2021, anh chị có ký vay vốn tại Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Trà V với số tiền 300.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất, mục đích vay và tài sản thế chấp như đại diện ngân hàng trình bày. Khi vay vốn xong do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng anh không trả được nợ.

Nay Ngân hàng khởi kiện số tiền vay còn nợ 373.416.581 đồng (Trong đó vốn gốc là 264.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 22/8/2023 là 65.001.371 đồng, nợ lãi quá hạn đến ngày 22/8/2023 là 44.415.210 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong hợp đồng cho Ngân hàng TMCP B. Trường hợp không thanh toán được nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: 01 xe Ô tô tải (Có mui), màu xanh, số chỗ ngồi 3, nhãn hiệu Foton, số loại OLLIN700, số khung RNHA70FFAMT033880, số máy 4J28TCL036670, biển kiểm soát 84H-002.17 do Lý Thị Diễm Tr đứng tên giấy đăng ký xe theo giấy chứng nhận số 84000575 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày

08/3/2021. Qua yêu cầu của Ngân hàng thì anh đồng ý vợ chồng anh còn nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng với số tiền Ngân hàng kiện đòi nếu không trả được nợ cũng đồng ý xử lý tài sản thế chấp. Anh Nh cam đoan chiếc xe thế chấp hiện anh vẫn còn đang quản lý không sang bán cho ai.

Đối với bị đơn chị Lý Thị Diễm Tr: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc yêu cầu giao nộp tài liệu, chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho chị Lý Thị Diễm Tr nhưng chị Tr không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của chị Tr được nên không thể xác định những tình tiết nào của vụ án các bên thống nhất và không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất: Anh Trần Văn Nh thừa nhận anh cùng vợ là chị Lý Thị Diễm Tr còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền vay 373.416.581 đồng (Trong đó vốn gốc là: 264.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 22/8/2023 là 65.001.371 đồng, nợ lãi quá hạn đến ngày 22/8/2023 là 44.415.210 đồng) và lãi phát sinh và anh Nh đồng ý trả. Nếu không trả được nợ anh cũng đồng ý cho Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất: Do chị Tr vắng mặt nên không có ý kiến.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn chị Lý Thị Diễm Tr chưa chấp hành đúng theo quy định về việc có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP B yêu cầu anh Trần Văn Nh, chị Lý Thị Diễm Tr trả số tiền vay còn nợ 378.981.781 đồng (Trong đó vốn gốc là 264.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 20/09/2023 là 66.815.531 đồng, nợ lãi quá hạn đến ngày 20/09/2023 là 48.166.250 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong hợp đồng cho Ngân hàng TMCP B. Trường hợp không thanh toán được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: 01 xe Ô tô tải (Có mui), màu xanh, số chỗ ngồi 3, nhãn hiệu Foton, số loại OLLIN700, số khung RNHA70FFAMT033880, số máy 4J28TCL036670, biển kiểm soát 84H-002.17 do Lý Thị Diễm Tr đứng tên giấy đăng ký xe do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 08/3/2021. Xét thấy, Ngân hàng đã chứng minh được bằng hợp đồng vay vốn và hợp đồng thế chấp tài sản và được bị đơn anh Trần Văn Nh thừa nhận nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B là buộc anh Nh, chị Tr có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng, nếu không trả được nợ thì Ngân ahfng

có quyền yêu cầu xử lý tài sản theo quy định.Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Bị đơn anh Nh, chị Tr cư trú tại ấp Chánh Hội B, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn Nh vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn chị Lý Thị Diễm Tr vắng mặt không có lý do nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Anh Trần Văn Nh thừa nhận vào ngày 08/3/2021, anh cùng chị Lý Thị Diễm Tr có vay vốn tại Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Trà V với số tiền 300.000.000 đồng, với mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn và tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay là 01 xe Ô tô tải (Có mui), màu xanh, số chỗ ngồi 3, nhãn hiệu Foton, số loại OLLIN700, số khung RNHA70FFAMT033880, số máy 4J28TCL036670, biển kiểm soát 84H-002.17 do chị Lý Thị Diễm Tr đứng tên giấy đăng ký xe do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 08/3/2021. Nay anh Nh thừa nhận còn nợ Ngân hàng bằng 373.416.581 đồng (Trong đó vốn gốc là 264.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 22/8/2023 là 65.001.371 đồng, nợ lãi quá hạn đến ngày 22/8/2023 là 44.415.210 đồng) anh Nh đồng ý trả số tiền vay còn nợ và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong số tiền vay cho Ngân hàng. Nếu không trả được nợ thì anh cũng đồng ý cho xử lý tài sản thế chấp. Chị Lý Thị Diễm Tr trong quá trình giải quyết cũng không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, đây là những tình tiết mà bị đơn anh Nh đã thừa nhận, nguyên đơn không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do anh Nh, chị Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên yêu cầu của Ngân hàng TMCP B là có căn cứ phù hợp với quy định tại các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[**4**] Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

[**5]** Về án phí: Buộc bị đơn anh Trần Văn Nh, chị Lý Thị Diễm Tr phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, Điều 228, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 27 và 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

1.1. Buộc anh Trần Văn Nh, chị Lý Thị Diễm Tr có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền vay còn nợ 378.981.781 đồng (Trong đó vốn gốc là 264.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 20/09/2023 66.815.531 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 20/09/2023 là 48.166.250 đồng).

Kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: HDTD8602021329, ngày 08/3/2021.

1.2. Trường hợp không thanh toán được nợ cho Ngân hàng TMCP B thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: Xe Ô tô tải (Có mui), màu xanh, số chỗ ngồi 3, nhãn hiệu Foton, số loại OLLIN700, số khung RNHA70FFAMT033880, số máy 4J28TCL036670, biển kiểm soát 84H-002.17 do chị Lý Thị Diễm Tr đứng tên giấy đăng ký xe do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 08/3/2021.

2. Về án phí: Buộc anh Trần Văn Nh, chị Lý Thị Diễm Tr phải chịu 18.949.089,05 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.480.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011635, ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tú Trinh

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên =100%.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tú Trinh